

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực hành nghề nghiệp (Practice in field)

- Mã số học phần: NS195
- Số tín chỉ học phần: 4 tín chỉ
- Số tiết học phần: 120 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: Khoa học Cây trồng
- Trường: Nông nghiệp

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: không
- Điều kiện song hành: không

4. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quy trình sản xuất của một số loại cây trồng cụ thể từ khâu gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch. Giúp sinh viên xử lý giải quyết các tình huống xảy ra trong quá trình thực hiện quy trình. Ngoài ra, còn trang bị cho sinh viên các kiến thức trong việc sử dụng phòng thí nghiệm.

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	<ul style="list-style-type: none">- Nắm vững kiến thức cơ bản về quy trình sản xuất hoàn chỉnh một số loại cây trồng trong nông nghiệp.- Vận dụng kiến thức đã học vào tính lượng giống, phân, chuẩn bị đất, chăm sóc thực tế ngoài đồng và sử dụng các trang thiết bị phòng thí nghiệm.- Vận dụng kiến thức đã học để theo dõi, thu thập, phân tích số liệu của các chỉ tiêu sinh trưởng, phát triển và năng suất của cây trồng.	2.1.3a; 2.1.3b
4.2	<ul style="list-style-type: none">- Nắm vững các công việc cần thiết để tiến hành quy trình sản xuất một số cây trồng. Phát hiện và giải quyết những vấn đề gặp phải trong quá trình trồng cây.- Thu thập và phân tích số liệu quy trình trồng cây, từ đó đánh giá được sự sinh trưởng và phát triển của cây trồng trong điều kiện cụ thể.	2.2.1a; 2.2.1b
4.3	Thành thạo các bước trình bày kết quả và thảo luận bài báo cáo khoa học.	2.2.2a
4.4	<ul style="list-style-type: none">- Hình thành thói quen học tập suốt đời, tận tụy và trung thực trong nghiên cứu khoa học.- Thể hiện ý thức, trách nhiệm với công việc được giao.	2.3a

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Nắm vững kiến thức cơ bản về quy trình sản xuất hoàn chỉnh một số loại cây trồng trong nông nghiệp.	4.1	2.1.3a; 2.1.3b
CO2	Vận dụng kiến thức đã học vào tính lượng giống, phân, chuẩn bị đất, chăm sóc thực tế ngoài đồng và sử dụng các trang thiết bị phòng thí nghiệm.	4.1	
CO3	Vận dụng kiến thức đã học để theo dõi, thu thập, phân tích số liệu của các chỉ tiêu sinh trưởng, phát triển và năng suất của cây trồng.	4.1	
	Kỹ năng		
CO4	Nắm vững các công việc cần thiết để tiến hành quy trình sản xuất một số cây trồng. Phát hiện và giải quyết những vấn đề gặp phải trong quá trình trồng cây.	4.2	2.2.1a; 2.2.1b
CO5	Thu thập và phân tích số liệu quy trình trồng cây, từ đó đánh giá được sự sinh trưởng và phát triển của cây trồng trong điều kiện cụ thể.	4.2	
CO6	Thành thạo các bước trình bày kết quả và thảo luận bài báo cáo khoa học.	4.3	2.2.2a
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO7	Hình thành thói quen học tập suốt đời, tận tụy và trung thực trong nghiên cứu khoa học.	4.4	2.3a
CO8	Thể hiện ý thức, trách nhiệm với công việc được giao.	4.4	

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về việc thực hiện quy trình sản xuất cây trồng hoàn chỉnh từ khâu gieo trồng, chăm sóc đến thu hoạch. Sinh viên biết cách xử lý những tình huống xuất hiện trong suốt quá trình thực hiện quy trình. Ngoài ra, sinh viên còn được trang bị về kỹ năng phòng thí nghiệm, viết và kỹ năng trình bày bài báo cáo khoa học

7. Cấu trúc nội dung học phần:

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Bài 1.	TỔNG QUAN VỀ CÂY TRỒNG ĐƯỢC CHỌN	4	
1.1.	Giới thiệu sơ lược về cây trồng ngắn ngày đã chọn (đặc điểm thực vật học, yêu cầu sinh thái, sâu bệnh thường gặp,...).	2	CO1-8
1.2.	Xây dựng quy trình canh tác từ gieo trồng đến thu hoạch	2	CO1-8
Bài 2.	VIẾT QUY TRÌNH TRỒNG CÂY	4	
2.1.	Viết về cách chuẩn bị đất, giống, phân, nước và sử dụng BVTV	2	CO1-8

2.2.	Các chỉ tiêu theo dõi, đánh giá sau khi hoàn thành quy trình	2	CO1-8
Bài 3.	QUY TẮC PHÒNG THÍ NGHIỆM	2	
	Quy định phòng thí nghiệm nói chung. Cách sử dụng các trang thiết bị trong phòng thí nghiệm. Thực hành trên các thiết bị phòng thí nghiệm.	2	CO1-8
Bài 4.	THỰC HIỆN TRỒNG CÂY VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ	50	
4.1.	Chuẩn bị đất trồng	5	CO1-3
4.2.	Gieo, chăm sóc, thu hoạch, thu thập số liệu, và chia sẻ thông tin giữa các nhóm.	30	CO1-8
4.3.	Viết, nộp bài báo cáo và trình bày báo cáo tổng kết	15	CO1-8

8. Phương pháp giảng dạy:

- Nghiên cứu tài liệu
- Xây dựng quy trình kỹ thuật canh tác
- Thực hành an toàn phòng thí nghiệm
- Thực tập trồng cây và viết quy trình canh tác thực tế
- Thuyết trình: so sánh giữa quy trình thực tế và lý thuyết
- Thảo luận chung
- Thảo luận và báo cáo theo nhóm

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành
- Báo cáo kết quả thực hiện
- Tham dự thi kết thúc học phần

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm thực hành		60%	CO1-8
1.1	Sản phẩm thực hành	Sinh viên chia nhóm và thực hiện xây dựng quy trình từ trồng trọt đến thu hoạch cho một loại cây trồng cụ thể.	30%	CO1-8
1.2	Bài báo cáo và trình bày kết quả	Sau khi thực xây dựng quy trình. Nhóm sinh viên sẽ áp dụng quy trình và thực tế canh tác và tiến hành theo dõi thu thập số liệu để viết thành một bài báo cáo khoa học hoàn chỉnh. Sau đó các nhóm tiến hành thuyết trình và trả lời các câu	30%	CO1-8

		hỏi trước lớp.		
2	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết hoặc trắc nghiệm (60 phút)	40%	CO1-6

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Giáo trình Cây công nghiệp ngắn ngày: Nguyễn Bảo Vệ. - Cần Thơ: Nxb. Đại học Cần Thơ, 2011. Số thứ tự trên kệ sách (số phân loại): 633.8 / V250	MOL.077662; MON.045316
[2] Cây đậu phộng : Kỹ thuật canh tác Đồng Bằng Sông Cửu Long: Nguyễn Bảo Vệ. - Thành phố Hồ Chí Minh: Nông Nghiệp, 2005. Số thứ tự trên kệ sách (số phân loại): 633.368 / V250	MON.038705; NN.010859; NN.010860; NN.010861; NN.010862; NN.010863; NN.013408.
[3] Giáo trình cây trồng đại cương: Nguyễn Thành Hối. - Cần Thơ: Đại học Cần Thơ, 2010.	MOL.057199 - 057205; MON.035357 - 035378; MON.038733.
[4] Hỏi đáp về phòng trừ dịch hại cây trồng : Cây lúa. Quyển 1: Nguyễn Danh Văn. Thành phố Hồ Chí Minh: Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2008. Số thứ tự trên kệ sách (số phân loại): 633.18 / V105/Q.1	MOL.050822 - 050824; MOL.072138 - 072140; MON.029107 - 029108; MON.047596 - 047597; NN.012750 - 012754
[5] Hỏi đáp về phòng trừ dịch hại cây trồng : Cây rau màu. Quyển 2: Nguyễn Danh Văn. - Thành phố Hồ Chí Minh: Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2008. Số thứ tự trên kệ sách (số phân loại): 632.9 / V105/Q.2	MOL.050819 - 050821; MOL.072101 - 072103; MOL.072105 - 072106; MON.047572 - 047573; NN.012732 - 012736.
[6] Kỹ thuật sản xuất rau sạch: Trần Thị Ba. - Cần Thơ: Trường Đại học Cần Thơ, 2008. Số thứ tự trên kệ sách (số phân loại): 635.071 / B100	MOL.053329 - 053331; MOL.053829 - 053830; MON.031205 - 031207;

	NN.012691- 012700.
[7] Giáo trình cây lúa: Nguyễn Ngọc Đệ. - Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2009. Số thứ tự trên kệ sách (số phân loại): 633.18 / Đ250	MOL.079459; MOL.079460; MOL.079461; MON.053253; MON.053254.
[8] Giáo trình dinh dưỡng khoáng cây trồng: Nguyễn Bảo Vệ và Nguyễn Huy Tài. - Cần Thơ : Trường Đại học Cần Thơ, 2004. Thứ tự trên kệ sách/ Order number on the shelf: 631.8/ V250	MOL.019566 - 019570; MOL.019567; MOL.042114; NN.014312 - 014316; NN.014319; NN.014321.

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Sinh viên phải tự tham khảo những tài liệu cung cấp trước khi đến lớp thảo luận. Bên cạnh đó còn tham khảo những thông tin cung cấp trên mạng về quy trình trồng cây trên đối tượng được phân công.

TL. HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP



Lê Văn Vàng

Cần Thơ, ngày 04 tháng 4 năm 2023
TRƯỜNG KHOA

Lê Vĩnh Thúc